

HỘI THẢO KHOA HỌC “HUYỆN MINH HÓA 150 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN”

Ngày 9/12/2023, tại huyện Minh Hóa, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Huyện ủy Minh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Huyện Minh Hóa 150 năm hình thành và phát triển”. Tham dự Hội thảo có đồng chí Cao Văn Định, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Lương Bình, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh Quảng Bình, nguyên lãnh đạo huyện Minh Hóa; đại diện lãnh đạo các ban ngành trong tỉnh, đại diện lãnh đạo các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh, cùng các nhà khoa học Trung ương và địa phương.

Hội thảo nhận được 23 báo cáo khoa học đến từ các trường đại học trong nước; Phân viện khoa học chuyên ngành trong nước; các tổ chức sự nghiệp, xã hội - nghề nghiệp trong nước; các nhà nghiên cứu độc lập và của các nhà nghiên cứu hiện đang làm việc tại các cơ quan của tỉnh Quảng Bình và huyện Minh Hóa. Các báo cáo khoa học đã phản ánh 3 nội dung gồm: Lịch sử hình thành huyện Minh Hóa với tư cách là một thực thể hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Bình; Những giá trị truyền thống lịch sử - văn hóa của vùng đất và con người Minh Hóa và Những thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong tiến trình lịch sử.

Các tham luận tại Hội thảo đã đánh giá cao những thành tựu của Đảng bộ, quân và dân Minh Hóa trong phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành xuất sắc 3 nhiệm vụ chiến lược là chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, chi viện cao nhất cho chiến trường; những thành tựu kinh tế - xã hội của huyện sau ngày đất nước thống nhất. Đặc biệt, từ khi tái lập huyện Minh Hóa, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Minh Hóa đã lãnh đạo Nhân dân từng bước



thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đưa huyện Minh Hóa phát triển cùng nhịp độ với các địa phương trong tỉnh, trong khu vực và cả nước, xây dựng quê hương Minh Hóa ngày càng giàu đẹp.

Kết thúc hội thảo đã thống nhất thời điểm thành lập huyện Minh Hóa là năm Giáp Tuất - niên hiệu Tự Đức thứ 27 (năm 1875 theo dương lịch). Những giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử đa dạng, phong phú, lâu đời của huyện Minh Hóa đã làm nên bản sắc văn hóa của vùng đất, con người Minh Hóa; thể hiện trong truyền thống cách mạng, trong tinh thần lao động sáng tạo, cùng nhiều thành tựu về văn hóa cộng đồng, đang được bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần nâng cao vị thế huyện Minh Hóa trong tiến trình phát triển của quê hương, đất nước. Những thành tựu mà huyện Minh Hóa đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, quốc phòng, an ninh từ khi thành lập cho đến nay, nhất là từ sau 33 năm tái lập huyện Minh Hóa đến nay là rất to lớn, tự hào, góp phần xây dựng huyện Minh Hóa ngày càng giàu đẹp, văn minh ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 23/10/2023, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp tỉnh Quảng Bình”, do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình chủ trì thực hiện. Đồng chí Nguyễn Chí Thắng, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của nhiệm vụ là nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) các cấp tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới. Cụ thể: Phân tích và đánh giá thực trạng công tác giám sát của UBKT các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2011 đến 2021; Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giám sát của UBKT các cấp tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

Được thực hiện từ tháng 5 năm 2022 đến nay, kết quả nghiên cứu đạt được như sau: Nhiệm vụ đã khảo sát, thu thập thông tin, tư liệu về công tác giám sát và công tác giám sát của UBKT các cấp; Điều tra, khảo sát các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về công tác giám sát của UBKT các cấp tỉnh Quảng Bình; Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác giám sát và công tác giám sát của UBKT các cấp; Phân



tích, tổng hợp thực trạng thực hiện nhiệm vụ giám sát của UBKT các cấp tỉnh Quảng Bình từ năm 2011 đến năm 2021; Đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm; Xác định những vấn đề cần giải quyết từ việc thực hiện nhiệm vụ giám sát của UBKT các cấp tỉnh Quảng Bình; Tổng hợp phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác giám sát của UBKT các cấp tỉnh Quảng Bình giai đoạn hiện nay; Nhiệm vụ cũng đã đưa ra các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát của UBKT các cấp tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới; Kết luận và đưa ra các kiến nghị với tổ chức đảng, đảng viên để thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra.

Nhiệm vụ sử dụng và kết hợp các phương pháp nghiên cứu có tính khoa học để thực hiện đảm bảo chính xác, hợp lý và có độ tin cậy. Kết quả nghiên cứu đã bổ sung thêm các hạn chế, khuyết điểm và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giám sát của UBKT các cấp ■

T.N

NGHIỆM THU CẤP TỈNH DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI: “ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MÔ HÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM ỐC HƯƠNG (BABYLONIA AREOLATA) ĐẠT NĂNG SUẤT, HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 29/11/2023, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Khoa học đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi: “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm ốc hương (*Babylonia areolata*) đạt năng suất, hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Quảng Bình” do Công ty Cổ phần Phú Thành Đạt chủ trì thực hiện. Đồng chí Phan Thanh Nghiệm, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của dự án là ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng thành công mô hình nuôi thương phẩm ốc hương đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân, đặc biệt là bà con ngư dân tại các xã bãi ngang ven biển tỉnh Quảng Bình.

Sau gần 3 năm triển khai từ tháng 5 năm 2021 đến nay, tại Công ty TNHH cổ phần Phú Thành Đạt (xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình), đơn vị chủ trì đã thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung dự án mà Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt. Cụ thể: Về nội dung chuyên gia và tiếp nhận các quy trình công nghệ nuôi thương phẩm ốc hương 5 nội dung kỹ thuật: Kỹ thuật xây dựng, lắp đặt hệ thống trang thiết bị và cải tạo ao nuôi ốc hương thương phẩm; Kỹ thuật xử lý nước đầu vào ao nuôi ốc hương thương phẩm; Kỹ thuật vận chuyển ốc hương giống; Kỹ thuật chọn giống, thả giống, chăm sóc và quản lý môi trường; Kỹ thuật phòng trị bệnh cho ốc hương thương



phẩm. Về nội dung xây dựng mô hình nuôi thương phẩm ốc hương: Mô hình nuôi ốc hương thương phẩm tại Công ty Cổ phần Phú Thành Đạt, quy mô: 4ha/2vụ với số lượng giống được thả là 16 triệu con với kích cỡ giống là 25.000 con/kg, thời gian nuôi 6 tháng. Kết quả đạt được, tỷ lệ sống của ốc là 78%, năng suất 20,85 tấn/ha, sản lượng thu được là 83,4 tấn, kích cỡ trung bình khi thu hoạch ốc là 150 con/kg. Mô hình nuôi ốc hương thương phẩm tại hộ dân, quy mô: 01ha/2vụ với số lượng giống thả là 4 triệu con, kích cỡ giống 25.000 con/kg, thời gian nuôi 6 tháng; Kết quả: tỷ lệ sống 78% với năng suất đạt 20,13 tấn/ha, sản lượng đạt 20,13 tấn, kích thước ốc trung bình khi thu hoạch là 150 con/kg. Về nội dung đào tạo, tập huấn: 4 kỹ thuật viên hiểu được kiến thức và thực hành thành thạo các kỹ thuật nuôi ốc hương thương phẩm; 100 hộ dân nắm và áp dụng được các kỹ thuật nuôi ốc hương thương phẩm. Sau hai vụ nuôi, hiệu quả kinh tế của mô hình lợi nhuận đạt 1.451 triệu đồng/ha ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT NHÂN TỐ TỔNG HỢP (TFP) THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 28/11/2023, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”, do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện. Đồng chí Nguyễn Chí Thắng, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của nhiệm vụ đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Cụ thể: Đánh giá thực trạng các yếu tố đóng góp vào năng suất nhân tố tổng hợp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Tính toán tốc độ tăng và đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Đề xuất một số giải pháp gia tăng tốc độ tăng năng suất nhân tố tổng hợp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ là năng suất nhân tố tổng hợp và các yếu tố liên quan đến tăng năng suất nhân tố tổng hợp. Các doanh nghiệp thuộc 3 lĩnh vực kinh tế nông lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trên địa bàn tỉnh... Kết quả nghiên cứu đạt được của nhiệm vụ gồm: Cơ sở lý thuyết và tổng quan về năng suất nhân tố tổng hợp (TFP); Xây dựng phương pháp đo lường,



mô hình tính toán; Tính toán và đánh giá năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Điều tra đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ và các hoạt động nâng cao năng suất của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Đề xuất một số giải pháp nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp trong thời gian tới. Định hướng mục tiêu tốc độ tăng năng suất nhân tố tổng hợp của tỉnh Quảng Bình; Phân tích và đánh giá các yếu tố tác động đến tăng TFP của tỉnh Quảng Bình; Các đề xuất và kiến nghị nhóm giải pháp thúc đẩy tăng năng suất nhân tố tổng hợp tỉnh Quảng Bình.

Kết luận hội nghị, chủ trì hội nghị đã khẳng định kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học làm căn cứ để đánh giá thực tế đóng góp TFP cho sự phát triển kinh tế của địa phương và đề xuất các giải pháp để phát huy tối đa sự đóng góp của TFP trong phát triển kinh tế của địa phương trong thời gian tới ■

T.N

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHUẨN ĐO LƯỜNG QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

Tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 (điểm d khoản 2 Mục II, Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu), Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ xây dựng “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030”.

Căn cứ tình hình triển khai Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020 và cơ sở pháp lý nêu trên, việc tiếp tục xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030” là rất cần thiết, đồng thời là cơ sở pháp lý cho việc đầu tư đúng hướng và nâng cao hiệu quả hệ thống chuẩn đo lường quốc gia trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1498/QĐ-BKH-CN ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện năm 2023 trong đó Đề án “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng hoàn thiện Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2035” giao trực tiếp Viện Đo lường Việt Nam thực hiện.

Ngày 26/8/2022, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ban hành Quyết định số 1395/QĐ-TĐC về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng hoàn thiện Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2035” giao Viện Đo lường Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện

nhiệm vụ theo thuyết minh được duyệt.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Viện Đo lường Việt Nam đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ đề án “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng hoàn thiện Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2035” với mục tiêu phát triển hệ thống chuẩn đo lường theo hướng hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về đo lường trong giai đoạn mới, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước.

Từ kết quả thực hiện đề án Viện Đo lường Việt Nam đã lập dự thảo tờ trình và Quyết định đề Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ Quyết định phê duyệt kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030, theo tinh thần Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ.

Ngày 24/11/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1488/QĐ-TTg phê duyệt “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030”.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030” đã định hướng và là cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương đầu tư chuẩn đo lường đảm bảo hợp lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia trong các năm tới, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường, đáp ứng nhu cầu phát triển của các bộ, ngành, địa phương ■

Theo Vietq.vn

TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN, HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) vừa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam.

Tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm quốc gia là “Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số theo kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính phủ số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin”.

Để thúc đẩy triển khai nhiệm vụ nêu trên, Bộ TT&TT đã tổng hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật do các bộ, ngành, Bộ TT&TT chủ trì, xây dựng đã ban hành, trong đó:

Về trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin sẽ căn cứ các quy định hiện hành, việc ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do mình quản lý.

Cụ thể, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính

phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia. Tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối của cơ sở dữ liệu quốc gia. Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ trung ương đến địa phương.

Về việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước thời gian qua, căn cứ vào các quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 về quy định danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước; 4 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu một số cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung phổ biến trong cơ quan Nhà nước. Căn cứ nhu cầu thực tiễn, các bộ, ngành đã ban hành các quy định, hướng dẫn riêng, đặc thù, đối với dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành áp dụng cho ngành, lĩnh vực thuộc Bộ mình quản lý. Căn cứ vào 173 tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực TT&TT do Bộ TT&TT ban hành như: trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin mạng, chữ ký số, giao thức mạng, đánh giá sản phẩm phần mềm, kiểm thử phần mềm...

Bộ TT&TT đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên quy mô quốc gia. Khẩn trương rà soát, xây

dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia/chuyên ngành do mình quản lý; về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ số và chính quyền số do mình quản lý; xin ý kiến Bộ TT&TT trước khi ban hành.

Đồng thời, có ý kiến bằng văn bản đề xuất

cụ thể về nhu cầu xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật dùng chung trên quy mô quốc gia để Bộ TT&TT nghiên cứu, đưa vào kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật thời gian tới. Đối với các đề xuất cần làm rõ các nội dung như: mục đích; phạm vi, đối tượng áp dụng; căn cứ đề xuất; nội dung chính cần tiêu chuẩn/quy chuẩn hóa, hướng dẫn áp dụng thống nhất trên toàn quốc ■

Theo Vietq.vn

HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN LẤY NGƯỜI BỆNH LÀM TRUNG TÂM

Bộ tiêu chuẩn mới sẽ được triển khai và áp dụng cho bệnh viện trên toàn quốc đạt tiêu chuẩn, an toàn cho người bệnh, lấy người bệnh làm trung tâm, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Theo thông tin từ TS. BS Dương Huy Lương, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế đang triển khai một chuỗi tiêu chuẩn mới nhằm đảm bảo an toàn và hài lòng của người bệnh. Cụ thể, sau 10 năm áp dụng 83 tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện theo Điều 8 Thông tư 19/2013 TT-BYT, Bộ tiêu chí chất lượng Việt Nam (phiên bản 2.0) được ban hành theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016, nhiều bệnh viện đã thay đổi diện mạo, đạt được sự công nhận và ủng hộ từ Chính phủ và Nhân dân.

Thông qua Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023, Bộ Y tế đã quy định chi tiết về xây dựng Bộ tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện và hoạt động đánh giá, chứng nhận chất lượng. Điều này nhấn mạnh cam kết của Chính phủ trong việc cải thiện dịch vụ y tế, với sự đồng thuận từ các bác sĩ và chuyên gia y tế hàng đầu.

Theo kế hoạch, Bộ Y tế dự kiến ban hành tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với cơ sở khám trong quý I/2024; Tiêu chuẩn chất lượng

nâng cao trong quý I/2025 và Tiêu chuẩn chất lượng cho các chuyên khoa hoặc dịch vụ kỹ thuật từ năm 2024. Điều này đặt mục tiêu cụ thể cho việc cải thiện từng bước và đa dạng hóa dịch vụ y tế trên cả nước.

Từ góc độ cơ sở khám trực tiếp phục vụ người bệnh, TS. BS Nguyễn Công Hựu, Giám đốc Bệnh viện E, thể hiện niềm tin rằng việc triển khai 83 tiêu chí đã tạo ra những thay đổi tích cực đáng kể. Hoạt động quản lý chất lượng và đánh giá theo các tiêu chí này không chỉ giúp bệnh viện hạn chế sự cố mà còn tăng cường khả năng phục vụ theo nhu cầu cụ thể của người bệnh, nhằm đáp ứng sự hài lòng của họ.

Bên cạnh đó, BS Nguyễn Công Hựu nhận định, Bộ tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện, đặc biệt là việc xây dựng và áp dụng chúng vào thực tế. Hệ thống bệnh viện theo đó có thể đạt tiêu chuẩn quốc gia và hướng tới đạt tiêu chuẩn quốc tế, thu hút người bệnh từ khắp nơi đến Việt Nam để sử dụng dịch vụ y tế.

Để đảm bảo tính đầy đủ và chính xác của Bộ tiêu chuẩn, Cục Quản lý Khám chữa bệnh đã xây dựng Dự thảo nội dung chia thành hai bộ: Bộ Tiêu chuẩn chất lượng cơ bản và Bộ tiêu chuẩn chất lượng nâng cao. Bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ bản sẽ dựa trên nội dung từ mức 1 đến

mức 3, trong khi Bộ tiêu chuẩn chất lượng nâng cao sẽ tập trung vào mức 4 (tiệm cận với bệnh viện quốc tế trong khu vực châu Á) và 5 (tiệm cận với bệnh viện quốc tế trên thế giới).

Đối với bệnh viện trên toàn quốc, việc hoàn thiện tiêu chuẩn chất lượng cơ bản là bắt buộc để duy trì hoạt động. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh sẽ công bố danh sách các bệnh viện đạt tiêu chuẩn cơ bản, giúp người dân lựa chọn nơi khám chữa bệnh đạt tiêu chuẩn quốc

gia và cao cấp.

Theo dự thảo, mỗi năm, bệnh viện sẽ tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ bản, với trách nhiệm chính xác và đầy đủ từ thủ trưởng bệnh viện. Các cơ quan quản lý sẽ đánh giá và báo cáo kết quả về Bộ Y tế. Điều này đảm bảo tính minh bạch và tự chủ trong quá trình đánh giá chất lượng, tạo điều kiện cho sự cải thiện liên tục trong hệ thống y tế của Việt Nam ■

Theo Vietq.vn

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ THIẾT BỊ TRẠM LẬP THÔNG TIN DI ĐỘNG

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa ban hành Thông tư số 16/2023/TT-BTTTT quy định “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lập thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến” (kí hiệu: QCVN 111:2023/BTTTT).

Theo đó, Quy chuẩn QCVN 111:2023/BTTTT quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị lập (trạm lập) thông tin di động E-UTRA FDD hoạt động trong toàn bộ băng tần hoặc một phần băng tần quy định. “Trạm lập” bao gồm thiết bị tiếp nhận, khuếch đại và truyền sóng từ trạm gốc thông tin di động mặt đất (BTS) đến các khu vực thiết bị điện thoại di động (khu dân cư) và ngược lại.

Quy chuẩn QCVN 111:2023/BTTTT đặt ra các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo tương ứng, bao gồm: Phát xạ không mong muốn băng tần hoạt động; phát xạ giả; công suất đầu ra cực đại; xuyên điều chế đầu vào; phát xạ bức xạ;...

QCVN 111:2023/BTTTT do Viện Khoa học kỹ thuật Bưu điện biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

QCVN 111:2023/BTTTT áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này

trên lãnh thổ Việt Nam.

Khi đó, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện quy định về chứng nhận và công bố hợp quy các thiết bị thuộc phạm vi của QCVN 111:2023/BTTTT và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước theo các quy định hiện hành.

Về việc tổ chức thực hiện QCVN 111:2023/BTTTT: Cục Viễn thông, Cục Tần số vô tuyến điện và các Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức triển khai hướng dẫn và quản lý các thiết bị vô tuyến theo QCVN 111:2023/BTTTT.

QCVN 111:2023/BTTTT được áp dụng thay thế cho Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 111:2017/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lập thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến”.

Trong trường hợp các quy định tại QCVN 111:2023/BTTTT có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì được thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (cụ thể là Vụ Khoa học và Công nghệ) để được hướng dẫn, giải quyết ■

Theo Vietq.vn

TẠI SAO SỬ DỤNG SƠN CHỐNG CHÁY PHẢI ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH THEO TIÊU CHUẨN MỚI?

Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) cho biết, khi lựa chọn sơn chống cháy, cần hết sức lưu ý, lựa chọn những sản phẩm đã được thử nghiệm, phải được kiểm định theo quy định.

Sơn chống cháy được biết tới là giải pháp chống cháy an toàn, hiệu quả, tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đang rơi vào tình trạng bỏ dở công trình do sơn chống cháy không được nghiệm thu.

Một doanh nghiệp tại Bắc Ninh cho biết, họ đã chi hàng tỷ đồng để sơn chống cháy toàn bộ kết cấu sắt thép của nhà xưởng. Tuy nhiên, công trình này của họ chưa được nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy (PCCC). Tương tự, một doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Hà Nam cũng chi hàng trăm triệu đồng để sơn chống cháy cho nhà xưởng nhưng chưa thể kiểm định.

Không chỉ tốn rất nhiều tiền để đầu tư sơn chống cháy mà những doanh nghiệp này còn tốn rất nhiều chi phí để duy tu, bảo trì nhà xưởng, thiết bị máy móc bên trong công trình. Điều này khiến cho doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong quá trình đưa nhà xưởng đi vào vận hành.

Đây chỉ là hai trong số rất nhiều doanh nghiệp đang gặp phải những vướng mắc, không thể nghiệm thu công trình do liên quan tới sơn chống cháy. Theo các doanh nghiệp, hồ sơ thiết kế về PCCC của họ đều được phê duyệt, cho phép sử dụng sơn chống cháy. Tuy nhiên, sơn chống cháy lại không được nghiệm thu về PCCC.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cho biết, những vướng mắc này chủ yếu xuất phát từ đơn vị tư vấn cho chủ đầu tư chưa chính xác, chủ đầu tư chưa nắm bắt rõ quy định pháp luật về PCCC, cùng với đó là do năng lực hạn chế



của nhà thầu.

Theo lý giải của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, nội dung được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy chỉ thông qua việc đặt ra giới hạn chịu lửa cho kết cấu công trình. Yếu tố này sẽ được lấy làm cơ sở đánh giá bậc chịu lửa cho công trình. Việc thẩm duyệt này sẽ không liên quan tới giải pháp bảo vệ chống cháy cho kết cấu công trình.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cho biết, nhiều hồ sơ thiết kế PCCC đưa ra giải pháp sơn chống cháy, tuy nhiên, trên thực tế, những giải pháp này chỉ mang tính dựa trên kinh nghiệm chứ không dựa trên thiết kế chịu lửa của công trình và khả năng chống cháy thực tế của các loại sơn hiện có trên thị trường. Điều đó dẫn tới tình trạng các dự án sau khi sơn chống cháy lại không được nghiệm thu về PCCC.

Theo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, chủ đầu tư, các đơn vị sản xuất sơn chống cháy, nhà thầu thi công thường xem việc sử dụng sơn chống cháy như sử dụng sơn để hoàn thiện nội, ngoại thất mà không tính tới các nguyên tắc kỹ thuật khi sử dụng sản phẩm này. Chính vì thế, khi hoàn thiện công trình, dự án không đảm bảo an toàn về PCCC và không được nghiệm thu.

Việc đưa ra phương án sử dụng sơn chống cháy trong thiết kế kết cấu công trình chỉ mang tính định hướng giải pháp, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH nhấn mạnh.

Theo đó, chủ đầu tư, đơn vị thi công, thiết kế cần phải tính toán khả thi của phương án đã đưa ra. Nếu phương án bảo vệ chống cháy kết cấu công trình không khả thi, cần phải có giải pháp thay thế để đảm bảo giới hạn chịu lửa.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cũng khuyến cáo, chủ đầu tư, nhà thầu khi lựa chọn sơn chống cháy, cần hết sức lưu ý, lựa chọn những sản phẩm đã được thử nghiệm, có số liệu liên quan tới thiết kế chịu lửa của kết cấu công trình và phải được kiểm định theo quy định.

Theo Bộ Xây dựng, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã giao Viện Khoa học Công nghệ xây dựng chủ trì rà soát, sửa đổi QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình, đảm bảo phù hợp thực tiễn của Việt Nam, cụ thể hơn các quy định để thuận tiện sử dụng cho các đối tượng công trình khác nhau, đảm bảo các nguyên tắc cơ bản về PCCC cho nhà và công trình.

Quy định về sơn chống cháy, Bộ Xây dựng cho biết, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06 về an toàn cháy cho nhà và công trình, trong tất cả các phiên bản đều không quy định về sơn chống cháy. Do đó việc kiểm định và nghiệm thu sơn chống cháy được thực hiện theo quy định tại Nghị định 79/2014/NĐ-CP, Nghị định 136/2020/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Phòng cháy và Chữa cháy, Luật Phòng cháy và Chữa cháy sửa đổi; QCVN 03:2021/BCA về phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 thì sẽ không kiểm định giới hạn chịu lửa của sơn, vữa chống cháy hoặc vật liệu dùng để sản xuất các loại cửa, vách ngăn cháy mà kiểm định giới hạn chịu lửa của cấu kiện (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, kính ngăn cháy...), kết cấu (dầm, cột, sàn, tường...) được bảo vệ bằng chất và vật liệu chống cháy (sơn chống cháy, vữa chống cháy

hoặc vật liệu chống cháy khác...).

Mục đích của việc sử dụng kết cấu được bảo vệ bằng chất hoặc vật liệu chống cháy là nhằm nâng bậc chịu lửa cho nhà, công trình.

Ví dụ, nhà khung thép tiền chế có bộ phận chịu lực là các kết cấu thép có giới hạn chịu lửa R15 (15 phút) thì có bậc chịu lửa là bậc IV, tuy nhiên nếu các kết cấu thép này được bọc bảo vệ bằng sơn chống cháy và đạt được giới hạn chịu lửa là R90 thì sẽ nâng bậc chịu lửa cho nhà lên thành bậc II (quy định tại Bảng 4 Quy chuẩn 06:2020/QCBXD).

Đối với mỗi loại tiết diện, hình dạng (I, H, tròn, hộp, rỗng...) và kích thước của kết cấu thép khác nhau và vị trí bố trí khác nhau được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy đều phải thử nghiệm giới hạn chịu lửa để có kết quả cụ thể, tương ứng. Ví dụ một công trình xây dựng sử dụng kết cấu thép có các loại cột, dầm, kèo có các tiết diện, hình dạng (I, H tròn, hộp...) và kích thước khác nhau được bố trí ở vị trí khác nhau (chính giữa công trình, góc công trình hoặc chỉ có một mặt tiếp xúc với mặt lửa...) được bọc bảo vệ bằng một loại sơn chống cháy yêu cầu phải có giới hạn chịu lửa R60 phút thì từng loại cột, dầm, kèo thép này tùy theo từng hình dạng, kích thước và vị trí bố trí sẽ đều thử phải thử nghiệm đạt giới hạn chịu lửa R60 phút để xác định từng cấu tạo cụ thể của lớp sơn bọc bảo vệ tương ứng.

Theo đó, trường hợp đã kiểm định sơn chống cháy theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP cho từng công trình cụ thể thì tiếp tục thi công và tổ chức nghiệm thu theo giấy chứng nhận kiểm định đã có cho sơn chống cháy.

Trường hợp đã thi công sơn chống cháy nhưng chưa kiểm định thì có thể kiểm định bổ sung cho mẫu kết cấu được sơn chống cháy theo quy định của Nghị định 136/2020/NĐ-CP. Còn đối với trường hợp đã thi công sơn chống cháy nhưng kiểm định không đạt yêu cầu, nếu không thẩm duyệt điều chỉnh thì có thể lựa chọn 1 số loại sơn chống cháy khác đạt chất lượng để thay thế sơn chống cháy đã thi công hoặc sử dụng các biện pháp bọc bảo vệ khác ■

Theo Vietq.vn